**Tiết: Viết:**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC**

**VỀ MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT**

**I. Mục tiêu**

***1. Về năng lực:***

**a. Năng lực đặc thù**

- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

***2. Về phẩm chất:***

- Yêu thiên nhiên, cuộc sống, con người.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm

- Phiếu học tập

**2. Học liệu**

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: Tổ chức HS chia sẻ những hiểu biết của mình về nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Kể tên một số bài thơ lục bát mà em yêu thích. | Chia sẻ của học sinh: |
| Thực hiện nhiệm vụ | HS hoạt động cá nhân: theo dõi, quan sát, suy nghĩ |
| Báo cáo/ Thảo luận | HS trả lời cá nhân |
| Kết luận/ Nhận định | GV nhận xét, chuyển dẫn vào bài |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, LUYỆN TẬP**

**Phần I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được tri thức về kiểu bài: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát

**b. Nội dung**: Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm bằng PHT và hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cảu học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - Đoạn văn là gì?  - Đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát cần đảm bảo những yêu cầu gì? | **I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**  **1. Đoạn văn** là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn. Về hình thức đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành, được bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.  **2. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát:**  - Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.  - Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát.  - Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.  - Cấu trúc gồm có ba phần:  + Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ (câu chủ đề).  + Thân đoạn: trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.  + Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS lắng nghe |
| Báo cáo/ Thảo luận | - HS trình bày thắc mắc khi chưa hiểu. |
| Kết luận/ Nhận định | GV chốt kiến thức |

**Phần II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết các yêu cầu về kiểu bài thông qua việc đọc và phân tích VB mẫu.

**b. Nội dung**:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm bằng PHT, phân tích văn bản mẫu.

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV yêu cầu HS đọc văn bản mẫu SGK.  - Phát PHT số 1 (hồ sơ dạy học) yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thiện.  - Hướng dẫn HS đánh giá văn bản mẫu qua phiếu yêu cầu đối với kiểu bài. | **II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS thảo luận nhóm hoàn thành PHT |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | Nhóm có sản phẩm tốt nhất được lựa chọn trưng bầy và báo cáo sản phẩm. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV góp ý cho câu trả lời của HS, hướng dẫn HS kết luận vấn đề theo định hướng tham khảo. |
| Dự kiến sản phẩm phiếu học tập số 1   |  |  | | --- | --- | | Điền ý phù hợp với các đặc điểm kiểu bài thể hiện trong văn bản mẫu | | | Nội dung câu mở đoạn | - Giới thiệu bài ca dao và nội dung chính của bài ca dao: Bài ca dao gợi cảm xúc sâu lắng về công cha nghĩa mẹ | | Nội dung phần thân đoạn | - Từ câu 2 – câu 5: Trình bày cảm xúc cụ thể của người viết khi tiếp cận bài ca dao “Công cha…” | | Nội dung câu kết đoạn | - Khẳng định lại cảm xúc và nêu ý nghĩa của câu ca dao “Công cha…” với bản thân người viết | | Ngôi chia sẻ cảm nghĩ | - Ngôi thứ nhất. | | Cảm xúc , suy nghĩ thể hiện trong bài viết | - Cảm xúc sâu lắng về công cha, nghĩa mẹ, nhớ đến lời ru thân thương thuở nào. Những câu ca dao về công cha, nghĩa mẹ nuôi dưỡng tâm hồn tôi từ thuở bé. |   **Phiếu đánh giá bài mẫu**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **YÊU CẦU ĐỐI VỚI KIỂU BÀI** | | **Đoạn mẫu** | | Nội dung | - Trình bày cảm nghĩ của người viết về một bài thơ lục bát. | ✓ | | Ngôi chia sẻ | - Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm nghĩ. | ✓ | | Cấu trúc | - Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ (câu chủ đề).  - Thân đoạn: trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.  - Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân. | ✓  ✓  ✓ | | | |

**Phần III. Hướng dẫn quy trình viết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết quy trình viết đoạn văn từ đó áp dụng vào viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát.

**b. Nội dung**:

- Sử dụng PHT giúp HS nắm bắt được quy trình viết.

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Dự kiến sản phẩm |
| *Giao nhiệm vụ học tập* | \* NV1: Tìm hiểu lí thuyết về quy trình viết.  - GV yêu cầu HS đọc kĩ quy trình viết trong SGK, từ đó kể tên quy trình viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát.  - Thảo luận nhóm đôi tóm tắt lại quy trình viết  \* Nhiệm vụ 2: Thực hành viết theo quy trình  - GV đưa đề bài, phát phiếu quy trình viết, yêu cầu HS hoàn thiện bài viết đúng quy trình.  - Gọi HS trình bày trước lớp | **III. Hướng dẫn quy trình viết**  1. Tìm hiểu lí quyết về quy trình viết  Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết  **Xác định đề tài:**  + Đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì?  + Đoạn văn thuộc kiểu bài gì?  + Độ dài đoạn văn là bao nhiêu?  **Thu thập tư liệu:**  Cần tìm những thông tin nào?  Tìm thông tin ấy ở đâu?  Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý  **a. Tìm ý:** Xác định cảm xúc mà bài thơ mang lại, chủ đề của bài thơ.  Tìm và xác định ý nghĩa của những từ ngữ, hình ảnh độc đáo, biện pháp tu từ…có trong bài thơ.  **b. Lập dàn ý:**  \*Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ.  \* Thân đoạn: Trình bày chi tiết cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  \* Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân.  Bước 3: Viết đoạn  Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm  - Tự chỉnh sửa bằng cách bổ sung những chỗ còn thiếu hoặc chưa đúng.  - Tự đánh giá và rút kinh nghiệm.  **2. Thực hành viết theo quy trình**  *Đề : Em hãy viết một đoạn văn (từ 150 – 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ lục bát.* |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - Lựa chọn HS trình bày trước lớp. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, đánh giá. |
| Dự kiến sản phẩm phiếu quy trình viết   |  |  | | --- | --- | | **Quy trình viết** | | | **Bước 1: Chuẩn bị** | - Bài thơ lựa chọn: Việt Nam quê hương ta.  - Mục đích viết: Chia sẻ cảm xúc của em về bài thơ.  - Người đọc: thầy cô, bạn bè, người thân… | | **Bước 2:**  **Tìm ý, lập dàn ý** | **\* Tìm ý:**  - Thể thơ dân tộc vừa mộc mạc, giản dị vừa tự hào , hùng tráng.  - Từ ngữ, hình ảnh đặc sắc: biển lúa, cánh cò, hoa thơm trái ngọt; con người kiên cường, bất khuất, cần cù chịu khó.  - Biện pháp tu từ: đảo ngữ, ẩn dụ, nhân hóa, so sánh.  **\* Lập dàn ý:**  **- Mở đoạn:** Bài thơ Việt Nam quê hương ta của nhà thơ Nguyễn Đình Thi là một bài thơ lục bát mang đậm âm hưởng hào hùng, chứa đựng tình yêu và tự hào về quê hương mãnh liệt.  **- Thân đoạn:** Với những hình ảnh so sánh, nhân hóa đặc sắc, tác giả đã tái hiện lại đất nước và con người Việt Nam với những vẻ đẹp mộc mạc mà đáng quý: biển lúa mênh mông, cánh cò bay lả rập rờn, với đỉnh núi mây mờ che cả sớm chiều. Người dân chân chất thật thà, chịu thương chịu khó. Mặc khó khăn, gian khổ, mặc kẻ thù lăm le, họ vẫn kiên cường chiến đấu đến hơi thở cuối cùng để bảo vệ mảnh đất cha ông đã dày công gây dựng.  **Kết đoạn:** Nhà thơ Đình Thi đã khéo léo lựa chọn thể thơ lục bát - thể thơ của dân tộc để khắc họa những nét đẹp vẻ vang ấy. Qua đó, ông truyền đến người đọc tình yêu, lòng tự hào sâu sắc dành cho quê hương đất nước của mình. | | **Bước 3:**  **Viết bài** | - Viết đoạn văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần đảm bảo yêu cầu đối với đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát. | | | |

**Đoạn văn tham khảo:**

Bài thơ Việt Nam quê hương ta của nhà thơ Nguyễn Đình Thi là một bài thơ lục bát mang đậm âm hưởng hào hùng, chứa đựng tình yêu và tự hào về quê hương mãnh liệt. Với những hình ảnh so sánh, nhân hóa đặc sắc, tác giả đã tái hiện lại đất nước và con người Việt Nam với những vẻ đẹp mộc mạc mà đáng quý. Đó là mảnh đất hình chữ S với biển lúa mênh mông, cánh cò bay lả rập rờn, với đỉnh núi mây mờ che cả sớm chiều. Ở nơi đấy, người dân chân chất thật thà, chịu thương chịu khó. Mặc khó khăn, gian khổ, mặc kẻ thù lăm le, họ vẫn kiên cường chiến đấu đến hơi thở cuối cùng để bảo vệ mảnh đất cha ông đã dày công gây dựng. Và rồi chiến tranh qua đi, người nông dân ấy lại trở về với điền viên, được sống với chính sự hiền hòa của mình. Những vẻ đẹp ấy không chỉ là phẩm chất, mà đã trở thành một truyền thống quý báu được bao đời người dân ta đến nay giữ gìn và phát huy. Nhà thơ Đình Thi đã khéo léo lựa chọn thể thơ lục bát - thể thơ của dân tộc để khắc họa những nét đẹp vẻ vang ấy. Qua đó, ông truyền đến người đọc tình yêu, lòng tự hào sâu sắc dành cho quê hương đất nước của mình.

**IV. Hồ sơ dạy học**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Điền ý phù hợp với các đặc điểm kiểu bài thể hiện trong văn bản mẫu | |
| Nội dung câu mở đoạn |  |
| Nội dung phần thân đoạn |  |
| Nội dung câu kết đoạn |  |
| Ngôi chia sẻ cảm nghĩ |  |
| Cảm xúc , suy nghĩ thể hiện trong bài viết |  |

**Phiếu đánh giá bài mẫu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **YÊU CẦU ĐỐI VỚI KIỂU BÀI** | | **Đoạn mẫu** |
| Nội dung | - Trình bày cảm nghĩ của người viết về một bài thơ lục bát. |  |
| Ngôi chia sẻ | - Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm nghĩ. |  |
| Cấu trúc | - Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ (câu chủ đề).  - Thân đoạn: trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.  - Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân. |  |

**Bảng kiểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | | Đạt | C.đạt |
| Mở đoạn | - Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng. |  |  |
| - Dùng ngôi thứ nhất để trình bày cảm xúc về bài thơ. |  |  |
| - Có câu chủ đề nêu tên bài thơ, tên tác giả và khái quát về bài thơ. |  |  |
| Thân đoạn | - Trình bày cảm xúc về bài thơ theo trình tự hợp lí. |  |  |
| - Trích một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ. |  |  |
| Kết đoạn | - Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân. |  |  |
| - Dùng dấu câu để kết thúc đoạn văn. |  |  |